BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71/2010/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2010*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn ấn định thuế đối với cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy ghi giá bán xe ôtô, xe hai bánh gắn máy trên hóa đơn giao cho người tiêu dùng thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008; Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH 12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 4736/VPCP-KTTH ngày 13/7/2009, Bộ Tài chính hướng dẫn ấn định thuế đối với hoạt động kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy ghi giá bán xe ôtô, xe hai bánh gắn máy trên hóa đơn giao cho người tiêu dùng thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy bị ấn định giá bán ra theo giá giao dịch thông thường trên thị trường và ấn định số thuế phải nộp.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy bao gồm tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại xe ôtô, xe hai gắn bánh máy; cơ sở sản xuất, lắp ráp xe ôtô, xe hai bánh gắn máy để bán.

2. Giá giao dịch thông thường trên thị trường là giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường.

Đối với xe ôtô, xe hai bánh gắn máy được sản xuất, lắp ráp trong nước: giá bán do nhà sản xuất công bố được xác định là giá giao dịch thông thường trên thị trường.

3. Người tiêu dùng xe ôtô, xe hai bánh gắn máy: là tổ chức, cá nhân mua xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thực hiện nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng xe ôtô, xe hai bánh gắn máy. Tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có mã số thuế) mua ôtô, xe hai bánh gắn máy để kinh doanh (để tiếp tục bán ra) thì tổ chức, cá nhân kinh doanh này không được coi là người tiêu dùng ôtô, xe hai bánh gắn máy.

Điều 3. Các trường hợp không áp dụng

1. Trường hợp cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thực hiện niêm yết giá bán phù hợp với giá giao dịch thông thường trên thị trường và bán đúng giá giao dịch thông thường trên thị trường hoặc thấp hơn 5% thì được tính thuế theo giá niêm yết (giá niêm yết phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp biết theo từng thời điểm). Các trường hợp có niêm yết giá bán xe ôtô, xe hai bánh gắn máy nhưng bán không đúng quy định trên thì bị ấn định giá bán ra theo giá giao dịch thông thường trên thị trường và ấn định số thuế phải nộp.

2. Trường hợp các cơ sở sản xuất lắp ráp xe ôtô, xe hai bánh gắn máy trong nước bán sản phẩm của mình theo giá thống nhất trong cả nước hoặc từng khu vực, từng địa phương thì thuế GTGT, thuế TNDN tính theo giá do cơ sở sản xuất, lắp ráp công bố tại từng thời điểm. Giá bán thống nhất do cơ sở sản xuất quy định phải công bố công khai và gửi cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý biết. Trường hợp cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy ghi hoá đơn thấp hơn giá đã công bố và thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý thì cơ sở kinh doanh bị ấn định thuế theo giá đã thông báo.

3. Các cơ sở nhận đại lý bán đúng giá quy định của cơ sở giao bán chỉ hưởng hoa hồng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

4. Xe ôtô, xe hai bánh gắn máy của các tổ chức và cá nhân đã có giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp và đã qua sử dụng, cơ sở kinh doanh mua lại để bán hoặc nhận ký gửi bán.

Điều 4. Xác định giá giao dịch thông thường trên thị trường làm căn cứ ấn định giá, ấn định thuế phải nộp

1. Nguyên tắc xác định giá giao dịch thông thường trên thị trường

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định căn cứ cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế thu thập từ: giá bán do cơ sở kinh doanh kê khai với cơ quan thuế; thông tin về giá từ các cơ quan quản lý nhà nước khác (cơ quan hải quan, Trung tâm thẩm định giá thuộc Sở Tài chính tỉnh, thành phố, Sở Công thương); Hiệp hội ôtô Việt Nam (VAMA); giá mua, giá bán xe ôtô, xe hai bánh gắn máy cùng chủng loại của cơ sở kinh doanh tại cùng địa phương hoặc ở địa phương khác; thông tin thu thập từ người tiêu dùng; giá xe ôtô, xe hai bánh gắn máy trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, tạp chí, bản tin thị trường, website.

2. Giá giao dịch thông thường trên thị trường làm căn cứ ấn định giá, ấn định thuế phải nộp

Giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định trên cơ sở Bảng giá tối thiểu xe ôtô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành Bảng giá tối thiểu xe ôtô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật để làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với mặt hàng xe ôtô, xe hai bánh gắn máy và áp dụng để ấn định giá bán ra, ấn định số thuế phải nộp đối với các cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thuộc đối tượng nêu tại Điều 1 Thông tư này.

www.LuatVietnam.vn

CHƯƠNG II
ẤN ĐỊNH THUẾ

Điều 5. Khai số lượng ôtô, xe máy bán hàng tháng

Cơ sở kinh doanh ôtô, xe máy phải lập Bảng kê số lượng xe ôtô, xe hai bánh gắn máy bán ra (theo mẫu đính kèm Thông tư này) gửi cơ quan thuế cùng với Tờ khai thuế GTGT hàng tháng.

Điều 6. Xác định giá bán ra, số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp ấn định

Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp ấn định được xác định căn cứ giá bán ra bị ấn định; số lượng xe ôtô, xe hai bánh gắn máy bán thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định theo quy định tại Điều 4 Thông tư này (sau gọi chung là số lượng xe vi phạm); tỷ lệ GTGT và thuế suất thuế GTGT.

Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp ấn định được xác định như sau:

Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp ấn định	=	Số lượng xe vi phạm	x	Giá bán ra bị ấn định	x	Tỷ lệ giá trị gia tăng	X	Thuế suất thuế GTGT.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Tỷ lệ GTGT sử dụng để ấn định là 10% theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 8 Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

Giá bán ra bị ấn định là giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định theo quy định tại Điều 4 Thông tư này (quy đổi về giá chưa có thuế GTGT).

Số thuế GTGT phải nộp thêm của số lượng xe vi phạm = Số thuế GTGT phải nộp theo ấn định - Số thuế GTGT đã kê khai phải nộp của số lượng xe vi phạm

Việc xác định số thuế GTGT đã kê khai của số lượng xe vi phạm như sau:

- Đối với cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Số thuế GTGT đã kê khai của số lượng xe vi phạm = Số thuế GTGT đầu ra ghi trên hóa đơn GTGT bán hàng - Số thuế GTGT đầu vào

Số thuế GTGT đầu ra, số thuế GTGT đầu vào của số lượng xe vi phạm được xác định theo hóa đơn GTGT bán hàng, hóa đơn GTGT mua vào hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu của số lượng xe vi phạm và không bao gồm thuế GTGT đầu vào của các chi phí khác có liên quan đến hoạt động bán số lượng xe vi phạm như chi phí quản lý, khấu hao TSCĐ.

Cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ không được bù trừ số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp ấn định của số lượng xe vi phạm với số thuế GTGT còn được khấu trừ của kỳ kiểm tra, kỳ thanh tra.

- Đối với cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Số thuế GTGT đã kê khai của số lượng xe vi phạm = (Giá bán ra theo hóa đơn bán hàng - Giá mua vào ghi trên hóa đơn mua hàng) x Thuế suất thuế GTGT

Điều 7. Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo phương pháp ấn định

Số thuế TNDN phải nộp theo phương pháp ấn định được xác định căn cứ giá bán ra bị ấn định; số lượng xe vi phạm và tỷ lệ % thuế TNDN.

Số thuế TNDN phải nộp theo phương pháp ấn định được xác định như sau:

Số thuế TNDN phải nộp theo phương pháp ấn định = Số lượng xe vi phạm x Giá bán ra bị ấn định x Tỷ lệ % thuế thu nhập doanh nghiệp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Giá bán ra bị ấn định là giá giao dịch thông thường trên thị trường được xác định theo quy định tại Điều 4 Thông tư này (quy đổi về giá chưa có thuế GTGT).

Tỷ lệ % thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 2% theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Số thuế TNDN phải nộp thêm của số lượng xe vi phạm	=	Số thuế TNDN phải nộp theo phương pháp ấn định	-	Số thuế TNDN đã kê khai phải nộp của số lượng xe vi phạm

Số thuế TNDN đã kê khai phải nộp của số lượng xe vi phạm	=	Thu nhập tính thuế của số lượng xe vi phạm	x	Thuế suất thuế TNDN

Thu nhập tính thuế của số lượng xe có vi phạm được xác định như sau:

Thu nhập tính thuế	=	Doanh thu của số lượng xe có vi phạm	-	Chi phí được trừ của số lượng xe vi phạm

Doanh thu của số lượng xe vi phạm được xác định theo hóa đơn GTGT bán hàng (số đã kê khai của cơ sở kinh doanh) được quy đổi về giá chưa có thuế GTGT.

Chi phí được trừ của số lượng xe vi phạm là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến số lượng xe có vi phạm và có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật về thuế TNDN (số đã kê khai của cơ sở kinh doanh).

Số thuế TNDN phải nộp thêm của số lượng xe vi phạm được tổng hợp với số thuế TNDN phải nộp của số xe ôtô, xe hai bánh gắn máy bán ra không có vi phạm, số thuế TNDN phải nộp của các hoạt động kinh doanh khác và được bù trừ với số thuế TNDN đã nộp của kỳ kiểm tra, kỳ thanh tra.

Điều 8. Xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp ấn định

Đối với cơ sở kinh doanh xe ôtô, xe hai bánh gắn máy thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân thì thu nhập chịu thuế TNCN theo phương pháp ấn định được xác định căn cứ giá bán ra bị ấn định; số lượng xe vi phạm và tỷ lệ thu nhập chịu thuế do Bộ Tài chính ban hành.

Giá bán ra bị ấn định được xác định theo Bảng giá tối thiểu xe ôtô, xe hai bánh gắn máy tính thu lệ phí trước bạ (quy đổi về giá chưa có thuế GTGT).

Thu nhập chịu thuế TNCN theo phương pháp ấn định được xác định như sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Thu nhập chịu thuế TNCN theo phương pháp ấn định	=	Số lượng xe vi phạm	x	Giá bán ra bị ấn định	x	Tỷ lệ thu nhập chịu thuế do Bộ Tài chính ban hành.

Việc xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp được thực hiện căn cứ quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ sở kinh doanh phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP QH, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Viện kiểm sát NDTC; Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND, Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- VP Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT; TCT (VT, CS).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG XE ÔTÔ, XE HAI BÁNH GẮN MÁY BÁN RA BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 71/2010/TT-BTC.

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng.....năm.....)

Tên cơ sở kinh doanh.....

Địa chỉ..... Mã số thuế: .....

STT	Loại xe	Đơn vị tính	Tổng số lượng xe bán ra	Trong đó		Ghi chú
				Số lượng xe bán tới người tiêu dùng và số xe xuất cho đại lý bán hưởng hoa hồng	Giá bán ghi trên hóa đơn (bao gồm cả thuế GTGT)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Xe ôtô					
	... Cộng					
2	Xe máy ... Cộng					
3	Tổng Cộng					

www.LuatVietnam.vn

Ngày...tháng....năm 200...
Người lập bảng kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng....năm 200...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bảng kê này dùng cho tất cả các cơ sở kinh doanh có phát sinh doanh số bán xe ôtô, xe hai bánh gắn máy. Cơ sở kinh doanh lập và gửi đến cơ quan thuế cùng với tờ khai thuế GTGT hàng tháng. Cách ghi:

1. Cột (2): Ghi rõ tên xe, chủng loại xe, đời xe, năm sản xuất bán ra trong tháng.

2. Cột (4): Ghi tổng số lượng xe bán ra trong tháng.

3. Cột (5): Ghi số lượng xe bán tới người tiêu dùng và số xe xuất cho đại lý bán hưởng hoa hồng.

4. Cột (6): Ghi Giá bán ghi trên hóa đơn (bao gồm cả thuế GTGT) của những xe bán bán tới người tiêu dùng và xe xuất giao cho đại lý bán hưởng hoa hồng.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn